

chặng mở đầu của cuộc du hí dài giằng dặc thâu đêm đến sáng. Văn Bình ừ hừ cho qua chuyện, thẳng Sue bèn cười ròn.

— Ông thức đêm lại làm việc quần quật chắc xương thịt mỏi rừ. Cháu xin giới thiệu ông một nơi đầm bớp tuyệt vời, ở gần đây, do người cùng làng Đan Ninh với cha cháu làm chủ...

Văn Bình giật mình. Đan ninh là làng thờ thần tâm quất trong tỉnh Phước Kiến. Cô gái có bàn tay vàng hời sáng cũng là người xã Đan ninh. Tokita và Disa đã chờ chàng đến đó.

Chàng hỏi :

— Tiệm đầm bớp này ở trên lầu hai một cửa hàng thuốc Bắc ?

— Phải.

— Chủ tiệm là «bác Hai».

— Phải. Ông tài quá. Bác Hai mở tiệm này đã lâu. Bác ăn ít mà béo phệ phịch như cái cối xay. Ông Cheng Ho thường gọi đùa bác Hai là cối xay biết làm tình.

— Cheng Ho là bạn bác Hai ?

— Còn thân hơn bạn nữa. Ông Cheng cùng sinh trưởng ở xã Đan ninh như bác Hai. Sau khi họ lên 3, 4 tuổi, gia đình mới di cư qua đây lập nghiệp.

— À...hiểu rồi.

— Ông hiểu gì ?

Văn Bình không thể nói cho thẳng Sue biết những điều chàng vừa khám phá ra. Điệp vụ Disa là cuộn chỉ rối, nhưng vừa tìm thấy những đầu dây chính. Bác Hai quen Tokita. Bác Hai còn quen Cheng Ho. Không lẽ Cheng Ho không quen Tokita... Chàng bỗng nhớ lại lời Cheng trời trăn. Hắn không muốn nói sự thật. Nhưng trong giây phút làm chung hắn đã vô tình tiết lộ những điều chôn giấu tận đáy lòng. Hắn tâm sự là người đẹp Disa nguy hiểm hơn Hsiang-pen Lih nhiều... Tại sao Disa lại nguy hiểm ? Tại sao Cheng không sợ Hsiang ?

Chàng lắc đầu :

— Không. Ông Cheng đã giới thiệu tôi tiệm đầm bớp của bác Hai. Nghe nói Tokita thường đến đó đầm bớp mỗi ngày.

— Tokita là ai hả ông ?

— Một ông già cụt chân rất giỏi võ.

— Cháu chưa hề nghe ai nói.

— Cháu nghe nói đến cô Disa không ?

— Không.

Màn bí mật chỉ mở hé rồi khép lại. Thằng Sue chỉ biết một phần nhỏ của nội vụ. Nó là con nít nên mới nói đã quên, và từ chuyện này nó bắt qua chuyện khác veo veo. Chiếc xe gán máy tiếp tục.

phòng về trung tâm thành phố.

Đây là công trường Ráp-son, lỗ rỗng của Tân gia Ba, với những tòa nhà chọc trời mới xây cất nhìn hiên ngang ra biển, những nhà ngân hàng, văn phòng thương mại tráng lệ và đặc biệt là vườn hoa nên thơ bên dưới là những bãi đậu xe ngầm. Và kề cận là con đường nhỏ hẹp nổi tiếng nhất nhì Viễn đông, gọi là Change Alley, bầy bán đủ thứ, thượng vàng hạ cám, du khách khó tính mấy cũng hài lòng.

Đến lượt thăng Sue thở dài. Văn Bình hỏi nguyên nhân thì nó đáp, giọng xúc động :

— Châu thương ông Cheng quá.

Thăng Sue đậu xe bên lề. Nó nhanh nhẹn thót xuống, chạy lại xe bán hàng rong mua hai chai lạp-xe lạnh Con Hồ và gói bò-bia. Bò-bia khá ngon, tuy nhiên Văn Bình ngửi thấy mùi lạ. Đoán được ý chàng, thăng Sue cất nghĩa :

— Bò-bia chay đấy, bò-bia ở đây rất ngon, miễn thì ngon đã đành, chay cũng ngon không kém.

— Châu thích ăn chay ?

— Vâng. Vì hoàn cảnh châu phải ăn chay. Hồi còn nhỏ xíu, châu đói quá, quanh năm không được ngửi mùi thịt nên quen với rau đậu, dần dà châu mê ăn chay, giờ đây kiếm ra tiền châu không ăn

mặn trở lại được nữa. Châu thương ông Cheng vì ông ấy biết rõ sở thích của châu, mỗi khi có thời giờ ông Cheng đều rủ châu đến Phố Chợ (1) và đãi châu ăn chay. Đường này có nhiều tiệm chay do chà-và nấu hợp với mọi khẩu vị và túi tiền... Nó ở bên tay trái của châu, đây này..

Khỏi cần thăng Sue chỉ đường. Văn Bình đã biết những đặc thù âm thực của Phố Chợ. Nhà hàng chay của người An qui phải bà-la-môn (2)— xin nhớ, dân Ấn chia làm nhiều đẳng cấp khác nhau, người bà-la-môn tự coi là đẳng cấp trên anh — ở Phố Chợ vừa ngon, vừa rẻ, chỉ một đón Mã là no. Lại còn lạ nữa vì thức ăn được chất đầy với cơm trên cái đĩa bằng..lá chuối, với hai ly nước, một ly là sữa lạnh, ly kia là nước pha tiêu ớt cay xè, và..khi ăn phải rón ăn bằng bàn tay phải (dùng dĩa dọt ăn bằng bàn tay trái, tay trần tục dơ bẩn, mà..ôm đôn).

Xe gắn máy vượt qua cầu, bon bon chạy lên

(1) tức là đường Market Street. Còn công trường Ráp-son là Raffles Place.

(2) tức là người brahmin, từ 2.500 năm nay, xã hội Ấn được chia làm nhiều đẳng cấp, có lối sống riêng, đứng đầu là brahmin, thứ hai là kshatriya (viên chức, quân nhân), thứ ba là vaisya (nhà buôn, thợ thuyền), hết là harijan, đẳng cấp của số bệch nghèo hèn..

phía bắc thành phố. Khi ra đến ngoài ô, dẫn vào con đường đông-bộ của đảo, Văn Bình cảm thấy lâng lâng cả thể xác lẫn tâm hồn. Gió chiều mát lộng. Mặt trời lặn gần hết, bãi biển bên đường như được giát vàng óng ánh. Chàng nhìn thấy xa xa những chấm đen và sấm ụt đấm nắng chiều, đó là các tiểu đảo của Nam Dương và gần đường là những kampong nhỏ leo teo nằm khuất sau những bụi kè. Kampong là làng xã của người Mã Lai.

Thằng Sue chỉ những giầy cộc chạy dài san sát ngoài biển, nói với Văn Bình :

— Đến nơi rồi, ông ơi. Chỉ qua cái kelong này nữa thôi.

Mỗi nước có một nét sinh hoạt riêng biệt. Người Mã lai đánh cá khác người Việt. Họ đặt những cái bẫy bắt cá gọi là kelong. Đó là những hàng cọc được đóng gần nhau, từ bờ ra khơi. ban đêm một cái lưới lớn được buông xuống nước và đèn thấp sáng trên mặt biển, họ hàng nhà cá bị ánh đèn làm mê mẩn tự dẫn xác vào lưới...

Diệp vụ Văn Bình đang thực hiện không khác cái kelong là bao, cá lớn, cá con đang kéo nhau chui đầu vào rọ. Tuy nhiên, chàng có bị sa bẫy hay không, chàng chưa dám cả quyết.

Thằng Sue rẽ xuống bãi cát. Nó dặn Văn

Bình :

— Ông Cheng gửi thuyền máy cách đây một trăm mét. Phiên ông đưa chìa khóa cho cháu đi lấy.

Chàng hỏi nó :

— Ai giữ canô cho ông Cheng ?

Thằng Sue đáp :

— Vợ chồng một người làm công. Người chồng thợ sơn ông Cheng từ nhiều năm nay. Y quen mặt cháu.

Văn Bình ngẫm nghĩ một phút rồi nói :

— Chờ đến tối mịt tiện hơn,

Nó chất lưới :

— Cháu hiểu ý ông, Ông sợ nhân viên an ninh gái bẫy.

Thằng Sue khôn ngoan đảo đẽ. Văn Bình cũng chất lưới theo. Chàng tỏ vẻ nuối tiếc một tài nguyên thông minh xuất chúng như thằng Sue bị mai một giữa đám trẻ bụi đời. Nó hơi sững sốt trước cái chất lưới của chàng. Nhưng rồi sự vô tư lự của tuổi ngọc hồn nhiên đã trở lại với nó. Nó xô cái xe gắn máy bám đầy đất bụi vào gốc cây kè rồi cười khanh khách, chạy một mạch xuống biển.

Thái độ vui tươi của thằng Sue lây sang Văn Bình. Chàng bắt chước nó cởi bỏ quần áo, bơi lội

tung tăng dưới nước. Nước biển gần tới mắt rọi
 Những tia nắng cuối cùng của ban ngày đã tắt
 dần, tắt dần ở chân trời phía tây.

.....
 Không một trục trục đáng kể nào xảy ra khi
 Văn Bình và thắng Sue mở máy ca-nô trên đường
 ra đảo Hồng.

Nói cho đúng, nếu thắng Sue kém tài ngoại
 giao thì chuyến đi đã vấp phải trở ngại. Gã nhân
 viên của Cheng-Ho thoát dầu từ chối vì hồi chiều
 sở Phán giám đã phái người đến hỏi thăm về
 chiếc ca-nô, đồng thời yêu cầu hẳn trình diện tại
 trụ sở vào sáng hôm sau để cung cấp thêm một số
 chi tiết cần thiết. Cũng may hẳn chưa biết Cheng
 thiệt mạng nên thắng Sue dón phép được dễ dàng.
 Thắng Sue thành công chóng vánh phần nào cũng
 do vợ gã nhân viên giữ thuyền máy lâm bệnh bất
 thần.

Văn Bình chờ đợi bên ngoài sốt cả ruột.
 Chàng thở phào khoan khoái khi thấy nó trèo lên
 cầu bê-tông phía sau nhà — một tòa nhà trệt khá
 rộng xây dọc bờ biển — gỗ tấm vải dầu che boong
 thuyền máy. Đó là một chiếc ca-nô Rimini kiểu
 ho-bo thể thao, vỏ lát-tích nhẹ tênh, bề dài chỉ

bằng xe hơi DS, gắn động cơ 90 mã lực có thể
 chạy 80 cây số-giờ ngon ơ... Cheng quả là tay
 chơi hàng hải có hạng, loại ho-bo Rimini này nổi
 danh trên thế giới nhờ ở thân hình thon nhẹ
 như cá mập, rẽ sóng phẳng phẳng... Được sản xuất
 ở Bỉ, nó rề rề, nó không chở được nặng nhưng rất
 dễ điều khiển. Loại ho-bo này đem dùng cho cuộc
 bện hò trên biển cả giữa chàng và nàng thì
 tuyệt...

Rên cạnh chiếc Rimini bé bỏng là một du
 thuyền K-40 cực kỳ sang trọng. Trời ơi, phải là
 tổng giám đốc ngân hàng Mỹ trở lên mới dám dèo
 bồng chiếc K-40, nó chỉ dài 12m rộng 4m, song có
 đủ tiện nghi tân tiến, xa-lông, phòng ngủ, phòng
 ăn, phòng tắm, boong nằm phơi nắng, giá tiền
 của nó sơ sơ bằng 15 lần giá tiền chiếc DS, xe hơi
 hạng nhất do Pháp chế tạo...

Cheng Ho không phải là tổng giám đốc ngân
 hàng Mỹ. Vậy mà hẳn có tiền tậu du thuyền ngàn
 một đêm lẻ K-40. Chi tiết này bắt buộc Văn Bình
 suy nghĩ...

Động cơ kêu thật êm, ho-bo lướt nhẹ trên
 nước không gây tiếng động. Khi ấy trời đã tối hẳn.
 Văn Bình không nhớ ngày âm lịch, song căn cứ
 vào vành trăng non treo tênh hênh dưới nền trời

đen mượt chàng đoán mới đầu tháng.

Bất giác chàng nhớ đến Bích Ngọc, « người đẹp bỏ ngựa ở Saigon. Chàng sắp xắn tay bẻ khóa động đảo thì bị giai nhân vung quyền Bạch mi đánh ngất. Khờ quá... giờ này lên đèn trên biển Tân gia Ba, cách xa Saigon và Bích Ngọc hơn một giờ đồng hồ phần lực cơ chàng mới hồi tưởng lại lời căn dặn của một ông thầy tu tình đạo người Ấn. Theo lời ông thầy tu này thì đàn bà tuyệt đẹp mắc chứng bệnh sinh lý oái oăm thường chịu ảnh hưởng mặt trăng, trăng thượng tuần là thời kỳ thuận lợi nhất để tính chuyện... làm tình. Tuy nhiên, cuộc hẹn hò phải diễn ra lộ thiên. Nghĩa là giữa trời, có ánh trăng non thượng tuần chiếu xuống.

Kể qua... chàng đã hẹn hò với Bích Ngọc trong gian phòng điều hòa khí hậu. Chàng bị nàng sửa lưng là đúng. Tại chàng tới dạ, hay quên. Tiếc rẻ, Văn Bình rên lên :

— Trời !

Thăng Sue nhồm nhồm hỏi :

— Ông kêu cháu ?

— Không. Chứng nào đến nơi ?

— Hơn nửa tiếng. Từ nãy đến giờ, ông đã hỏi cháu ba lần.

Thật vậy, Văn Bình đã hỏi nó cả thấy 3 lần. Câu hỏi này đột nhiên từ óc chàng buột ra, chàng

không có thời giờ cân nhắc và kiểm soát. Chàng cảm thấy cần hỏi Thăng Sue, hỏi bất cứ việc gì hầu che giấu những bối rối ghê gớm đang xâm chiếm tâm tư.

Trong khoảnh khắc, những vùng sáng ven bờ đã nhòa nhạt phía sau. Ban đêm, ánh đèn dọc bên tàu Tân gia Ba kết thành con rồng vàng uốn khúc. Mặt biển phẳng lặng như trên sông đào. Thăng Sue dán mắt vào kiếng chắn gió, biển rộng mênh mông và đen sì, mắt người không trông thấy gì ngoại trừ bóng tối bao la vô tận, vậy mà Văn Bình có ý nghĩ Thăng Sue đã nhìn thấy đường, một con đường vô hình được vẽ sẵn trên sóng, con đường dẫn đến hòn đảo chứa đầy bí mật hãi hùng, đảo Hồng.

Chàng hỏi nó :

— Cháu lái mò không sợ lạc ư ?

Thăng Sue cười, cánh mũi phập phồng có vẻ hãnh diện :

— Đời nào cháu lạc được. Ông Cheng chỉ lái những chuyến dẫu, sau này ông ấy nhường vô-lãng cho cháu. Cháu quen quá rồi, ông ơi, cháu nhắm mắt lái cũng đến nơi.

Thăng Sue vẫn cười. Phút này Văn Bình mới thấy nó có hàm răng đều, trắng và cái miêng

duyên dáng. Nó không đẹp trai nhưng chắc chắn lớn lên đủ cốt cách của nghề điệp đả. Nó phớt tỉnh, lạnh lùng, nhanh nhẹn hoặc lừng khờ, khả ái hoặc tàn nhẫn, gần giống Văn Hoàng. Nó là con trai duy nhất của chàng.

Chàng mở miệng toan nói, song vội ngậm nín. Trời bỗng nổi gió. Rồi lần chớp xẹt ngang vòm trời, làm đại dương sáng rực như ban ngày. Thăng Sue vội la lên :

— Kỳ cục... tháng này mà mưa ư? Trời lại đang sáng trăng nữa mới lạ...

Văn Bình không đáp lời nó. Lần chớp lóe sáng trong một vi phân thời khắc vừa cho chàng nhận thấy sự biến đổi khác thường trên mặt trăng Sue.

Chàng bèn nói :

— Cháu ngồi sang đây, để tay lái cho tôi.

Tiếng gió bắt đầu thổi mạnh, con thuyền máy chông chênh trên sóng nhấp nhô, thăng Sue phải nói lớn Văn Bình mới nghe lọt :

— Cháu thuộc đường, cháu điều khiển ca-nô tiện hơn.

— Không phải vậy. Đêm nay bão lớn, sợ không ghé nổi đảo Hồng. Đề nghị với cháu trở về Changi, đến mai đi lại.

— Chẳng sao cả đâu. Cháu từng gặp mưa to, gió lớn nhiều lần với ông Cheng ngoài khơi. Sóng đêm nay thấm tháp gì. Loại ca-nô này dầm lấm, sóng dữ mấy cũng không lật. Và lại, chỉ còn mấy phút nữa là đến.

Văn Bình nói như mơ ngủ :

— Còn mấy phút nữa hả ?

Thăng Sue xả thêm tốc lực :

— Vâng. Chỉ độ 5 phút nữa là cùng. Nếu không có gió ngược, cháu đã cập bến từ nãy. Ông ơi, ông làm sao thế ? Tại sao ông lại dỗi ý dỗi về? Ông nói với cháu là công việc rất hệ trọng, phải giải quyết nội đêm nay, hoãn đến mai là hỏng mà...

Thăng Sue nhận xét đúng. Văn Bình đã dỗi ý. Tuy vậy, chàng dỗi về không phải vì e mưa to gió lớn. Những cơn phong ba dữ dằn gập chục lần trên biển lạ cũng chưa làm chàng rung động. Huống hồ đây chỉ là trận gió ngược và lần chớp trái khoáy trên vùng biển quen thuộc, từ phía có hàng chục hòn đảo vây bọc. Lý do khiến chàng dỗi về, vút bỏ một điệp vụ hệ trọng bậc nhất là... thăng Sue.

Phải... trong vùng sáng của lần chớp bất ngờ Văn Bình phăng ra một vết quầng trên trán trăng

Sue. Quảng đen hình bầu dục này mới xuất hiện. Hồi chiều, trên đường ra Changi, chàng không thấy gì khả nghi. Quảng đen tai ác đã mọc lên sau khi đêm tối buồng xuống. Văn Bình không thể làm lần : quảng đen nằm giữa hai lòng mày thường báo hiệu tai nạn chết người. Điệp vụ Disa hệ trọng thật đấy, nhưng không hiểu sao Văn Bình lại thấy tình mạng thằng Sue hệ trọng hơn nhiều...

Điệp vụ Disa liên hệ đến hàng chục triệu con người. Điệp vụ Disa có thể định đoạt vận mạng một quốc gia, một đại lục. Thằng Sue chỉ là đứa trẻ bụi đời, như hàng ngàn, hàng vạn đứa trẻ bụi đời khác xẹt qua đời hành động của chàng như sao chổi. Và trong đời hành động, Văn Bình luôn luôn đặt quyền lợi chung lên trên hết. Khi cần, chàng sẵn sàng hy sinh quyền lợi của riêng chàng và quyền lợi của những người thân. Và hơn một lần chàng sẵn sàng hy sinh mạng sống.

Thế mà lần này...

Chàng quát thằng Sue :

— Lái vào bờ mau lên, Sue.

Thằng Sue rập đầu xuống vô-lãng :

— Vâng, cháu đang ghé bờ đây.

Nó đã hiểu lầm lời nói của chàng. Chàng muốn nó quay về Tân gia Ba thì nó lại tưởng chàng

yêu cầu nó ghé bờ đảo HỒNG. Thằng Sue giảm bớt ga xăng rồi reo mừng :

— Đến nơi rồi, ông ơi. Bờ đá đảo HỒNG ở bên trái, ông nhìn thấy chưa ?

Một đợt sóng lớn ập qua mạn thuyền máy làm nó trông tránh. Có lẽ vì thằng Sue láy cua quá gắt. Nếu chiếc ho-bo Rimini không phải là sản phẩm hàng hải cũ khôi, Văn Bình đã bị hất xuống biển. Chàng bơi giỏi như rái cá song vẫn khó tránh khỏi nống bụng nước mặn. Trong khi ấy thằng Sue vẫn tỉnh khò.

Dưới ánh trăng suông và ánh nước pha lân tinh Văn Bình nhìn thấy rặng đá lớn lồm chồm chạy dài trước mặt.

Đó là đảo HỒNG.

Chiếc ca-nô còn cách bờ đảo vài chục mét. Thằng Sue tắt máy, con dò máy còn trớn lẹ làng tấp vào bến. Bỗng Văn Bình nắm cánh tay thằng Sue :

— Cháu nghe tiếng gì không ?

Thằng Sue vẫn vênh tai, dáng điệu trầm ngâm :

— Chỉ có gió và sóng.

— Cháu nghe kỹ lại xem. Có cả tiếng xinh xịch. Đùng là thuyền máy.

— Vâng, cháu vừa nghe tiếng xinh xịch rất

nhỏ. Tai ông thính thật. Nhưng tiếng thuyên máy có can dự gì đến công việc của ông đâu? Trời chưa khuya, thuyên bè qua đây là thường. Dân chài trong vùng lại quen dùng thuyên gấn động cơ. Có lẽ là thuyên đánh cá. Trên bờ châu thấy một giầy kelong...

Văn Bình không nói thêm nữa vì ca-nô đã ngừng lại. Bằng mái chèo gỗ thẳng Sue điều khiển con thuyên nhỏ một cách thần tình. Nó chờ thuyên dừng bờ mới phóng chèo, dùng những tảng đá trước mặt làm điểm tựa để diu thuyên vào cái hang lớn, phần nửa chìm dưới nước. Chiếc ho-bo lọt vào thạch động an toàn như xe hơi đậu trong ga-ra.

Tiếng gió chỉ còn nghe xạc xào. Đá trong động toàn là thạch nhũ có lân tinh nên Văn Bình không cần mở đèn pha mà vẫn quan sát được cảnh vật vật rõ ràng.

Văn Bình ngồi sát thẳng Sue, giọng hạ thấp :

— Châu thường đậu thuyên ở đây?

Thẳng Sue đáp :

— Vâng. Hòn đảo này rất hiểm trở, nếu không quen đường có thể húc thuyên vào mỏm đá nhọn bị đâm như chơi. Cho dầu ghé được vào bờ cũng không lên bộ được, vì bờ biển quá cao, từ mặt

biển lên đến đảo cao 10 mét là ít, phải dùng dụng cụ trèo núi chuyên nghiệp mới có thể bộ được. Vì vậy, mặc dầu đây là đảo của tư nhân, không người canh gác, cũng không có bảng cấm đột nhập, người lạ cũng không dám bén mảng đến. Quen đường như ông Cheng-Ho mới biết hang ngầm bị mặt này, chỉ những đêm thủy triều lên ở mức trung bình, hang ngầm mới không ngập nước. Ông nhìn coi, còn mấy thước nữa thì nước sẽ dâng chạm nóc, hết lối cho thuyên vào...

— Trước khi đi châu biết là hang chưa bị ngập nước chứ?

— Biết. Châu đã nói quen đường mà ông chưa tin.

Thạch động bị một bức tường dài chắn suốt bề ngang. Thẳng Sue thận trọng lái thuyên máy đến gần tường. Nó rút cuộn dây thừng ni-lông, buộc một đầu vào móc sắt ở chân ghề, rồi xoay đầu kia thành vòng tròn trước khi quăng ra phía trước. Nó liệng thòng lọng gọn gàng và chính xác không kém dân cao bồi chuyên nghiệp. Nó được học nghệ thuật viễn-tiên có khác...trông nó thì thoải mọn Văn Bình tắc lồm khen thầm.

Cái thòng lọng ở đầu dây rớt đúng cây cọc sắt chôn chặt trên phiến đá hoa cương. Chiếc ho-bo

bị ghim lại. Nhanh như con chim cắt, thẳng Sue co chân thót lên bờ.

Văn Bình sửa soạn nhảy theo thì một tiếng quá lạnh lạnh làm máu chàng đông đặc trong huyết quản.

XI

Người về từ đáy biển

TIẾNG quát này từ khe đá bên trái vọng ra, ngân vang trong thạch động âm u ngập nước non nửa. Nó chỉ gồm một câu ngắn ngủi nhưng vô cùng dữ dằn :

— Cấm nhúc nhích.

Thẳng Sue đứng sững trên tảng đá lớn lâu ngày bị sóng biển xối chảy thành phẳng lì như được gọt bào bằng máy. Văn Bình ngồi thụp xuống, hy vọng ca-bin thuyền máy che khuất thân thể chàng. Chàng phản ứng thật nhanh lẹ và thật êm ái. Chàng định nhìn người vừa cất tiếng quát sang mai phục sau kẹt hang chỉ mới thấy thẳng Sue mà chưa thấy chàng. Trong trường hợp này chàng có thể đoạt phần chủ động.

Điều chàng không ngờ là kẻ núp sau đá đã